TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 137/2017/HSST
Ngày 05 tháng 9 năm 2017.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Huy Hiệp.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Đào.

2. Bà Lèo Thị Chan.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thu Mai là Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La, xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số:129/2017/HSST ngày 24 tháng 7 năm 2017, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 156/2017/HSST-QĐ ngày 17/8/2017đối với bị cáo:

Trịnh Văn L,tên gọi khác: Đinh Văn Q (D), sinh năm 1944 tại huyện LB, tỉnh Lạng Sơn; nơi ĐKHKTT: Xóm CN, xã YK, huyện LB, tỉnh Lạng Sơn; chỗ ở hiện nay: Xóm 1, thôn QT2, thị trấn BT, huyện KA, tỉnh Đắk Lắk; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 03/10; dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Đảng phái, đoàn thể: Không; con ông Trịnh Văn SL và bà Bùi Thị L; có vợ là Tô Thị L1 (đã chết) và có 03 (đều đã thành niên). Hiện đang sống chung với Đào Thị Nh và có 02 con (con lớn sinh năm 1999, con nhỏ sinh năm 2004); tiền án, tiền sự: Không; bị bắt tạm giam ngày 27/3/2017, có mặt.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Trịnh Văn L bị Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Ngày 12 và ngày 13/02/1997 Công an huyện MC, tỉnh Sơn La bắt quả tang Thào A S và Sa Văn Đ đang tàng trữ, lưu hành 7.170.000 đồng nghi là tiền giả. Ngày 17/02/1997 ông Mùa A S, Thào A G, Mùa A Ch, Thào A L giao nộp cho Công an huyện BY, tỉnh Sơn La số tiền 8.950.000 đồng nghi là tiền giả. Thu của Dương Văn B 260.000 đồng nghi tiền giả. Tổng số tiền thu giữ là 16.380.000 đồng.

Tại kết luận giám định số 205 ngày 05/7/1997 của Tổ chức giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*619 tờ giấy bạc mệnh giá 20.000VNĐ và 80 tờ giấy bạc mệnh giá 50.000VNĐ không phải là giấy bạc do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành"*.

Mở rộng điều tra Cơ quan an ninh điều tra đã ra lệnh bắt khẩn cấp đối với Dương Văn B, Nguyễn Thị D, Nguyễn Phú B1, Lường Văn T, Vì Văn Th, Trịnh Văn L, Tô Thị L1 về hành vi tàng trữ lưu hành tiền giả nhưng Trịnh Văn L, Nguyễn Phú B bỏ trốn khỏi địa phương.

Tại cơ quan điều tra các bị cáo khai nhận: Vào khoảng tháng 12/1996 Dương Văn B, Nguyễn Thị D lên Lạng Sơn với mục đích lấy tiền Việt Nam thật đổi lấy tiền Việt Nam giả để tiêu thụ. Khi đi B đem theo 200.000đồng, D dẫn B vào nhà Trịnh Văn L, vợ là Tô Thị L1 ở CN, YK, LB, Lạng Sơn, B và D đặt vấn đề thuê vợ chồng L, L1 đem tiền thật đi đổi lấy tiền giả, B sẽ trả công cho L1 và L. Sau khi thỏa thuận B đưa cho L1 200.000đồng tiền thật L1, L cầm tiền sang Trung Quốc đổi được 500.000 đồng tiền giả đem về cho B, B trả công cho L1 100.000đồng. B đem số tiền trên về Quốc Oai, Hà Tây tiêu thụ mà không bị phát hiện.

Lần thứ hai: Vào cuối tháng 12/1996, B đem 6.400.000 đồng tiền thật lên nhà L1, L. B đã giao cho L1 để đổi lấy tiền Việt Nam giả, L1 và L đã đổi được hơn 16.000.000 đồng tiền giả, B trả công cho L1 200.000 đồng. Sau khi có tiền giả B đã bàn với Nguyễn Phú B đem tiền giả lên PY, Sơn La tiêu thụ, ngày 05/01/1997 B cùng B1 đem 16.380.000đồng tiền giả lên PY, Sơn La để tiêu thụ, ngày 06/01/1997 B, B1 đến nhà Vì Văn Th trú tại bản U, xã HT, huyện PY, tỉnh Sơn La B nhờ Th đưa B, B1 đến nhà Sa Văn Đ (là người quen của B). Tại nhà Đ, B đã bàn bạc với Đ, Th việc tiêu thụ tiền giả bằng cách đi mua trâu, bò. B đưa cho Đ 7.170.000đồng tiền giả để Đ đi tiêu thụ. Đ nhận tiền giả rồi đi xe máy đến nhà Thào A S trú tại bản XL, xã CK, huyện MC, tỉnh Sơn La Đ đưa cho S 7.070.000đồng tiền giả để S đi tìm mua Ngựa khi S và Đ đang tiêu thụ tiền giả thì phát hiện bắt giữ.

Nguyễn Phú B1 cùng Vì Văn Th được Lường Văn T dẫn đường đến bản B và bản BA, xã TS, huyện BY, tỉnh Sơn La dùng tiền giả mua được 04 con ngựa của các ông Thào A L, Mùa A S, Mùa A Ch và dùng tiền giả trả nợ cho ông Thào A G với tổng số tiền 8.950.000đồng tiền giả, ông D, S, Ch phát hiện số tiền B1, Th mua ngựa nghi là tiền giả nên đã đem nộp cho Công an huyện BY để điều tra làm rõ.

Đối với Trịnh Văn L: Sau khi biết tin Dương Văn B, Tô Thị L1 bị bắt, L đã bỏ trốn vào Đắk Lắk và đổi tên thành Đinh Văn Q (Dũ) để đi làm thuê. Năm 1998 L quen Đào Thị Nh, sinh năm 1986 trú tại thôn QT2, thị trấn BT, huyện KA, tỉnh Đắk Lắk và sống chung với nhau như vợ chồng, có 02 con. Đến ngày 27/3/2017 Trịnh Văn L bị Công an tỉnh Đắk Lắk bắt theo lệnh truy nã.

Quá trình điều tra Trịnh Văn L khai nhận: Vào khoảng tháng 12/1996 Trịnh Văn L cùng vợ là Tô Thị L1 đang ở nhà thì Dương Văn B và Nguyễn Thị D đến nhà, B đặt vấn đề nhờ Tô Thị L1 đổi tiền thật lấy tiền giả, B sẽ trả công cho L1, L1 nhất trí sau đó L1 bảo L lấy thóc đem sang Trung Quốc để xát, L gánh hai thúng thóc cùng L1 sang Trung Quốc. Khi đến chợ ÁĐ - Trung Quốc, L vào chợ xát thóc còn L1 đi đâu thì L không rõ, xát thóc xong thì thấy L1 quay lại và giấu vào thúng gạo 01 túi nilon. L gánh gạo cùng L1 quay về nhà thì B và D vẫn đang chờ ở nhà, L lấy dưới đáy thúng gạo 01 gói nilon màu xanh trong có tiền và đưa cho B nên L biết là L1 đã đi đổi tiền giả bên Trung Quốc cho B nhưng không biết chính xác là bao nhiêu tiền.

Sau đó khoảng 10 ngày Dương Văn B đi một mình đến nhà Trịnh Văn L, khi đó cả hai vợ chồng L đều ở nhà, Bốn bảo L1 đổi tiền giả cho B. Sau đó, Tô Thị L1 bảo L lấy thóc đi cùng L1 sang Trung Quốc, Lần biết việc mang thóc đi xát bên Trung Quốc là để ngụy trang cho L1 giấu tiền giả như lần trước nhưng vì hám lợi L vẫn đi cùng với L1. Khi sang đến chợ ÁĐ, L vào xát thóc còn L1 đi đâu L không biết, khi L1 quay lại L thấy L1 giấu một bọc nilon xuống đáy thúng gạo, L biết đó là tiền giả L1 đổi cho B nên đã gánh hai thúng gạo cùng L1 đi về. Khi về đến nhà vẫn thấy B đang chờ ở nhà, L1 đưa tiền giả đổi được cho B. Sau hai lần cùng L1 sang Trung Quốc đổi tiền thật lấy tiền giả về cho B, L biết là vi phạm pháp luật nên đã bỏ trốn, đến ngày 27/3/2017 Trịnh Văn L bị bắt theo lệnh truy nã.

Tại bản án 23/1998/HSST ngày 06/3/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đa xử phạt Dương Văn B 14 năm tù; Tô Thị L1, Sa Văn Đ mỗi bị cáo 12 năm tù; Nguyễn Thị D, Lường Văn T mỗi bị cáo 05 năm tù, Vì Văn Th 03 năm tù. Tại bản án số 175/2002/HSST ngày 13/9/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Phú B1 phạm tội Lưu hành tiền giả, xử phạt bị cáo 03 năm tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 04 năm.

Đối với Thào A S do không biết số tiền Sa Văn Đ đưa cho để mua ngựa là tiền giả nên hành vi của S không cấu thành tội tàng trữ, lưu hành tiền giả.

Tại Cáo trạng số644/VKS-P1 ngày 21/7/2017, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tốbị cáo Trịnh Văn L, tên gọi khác Đinh Văn Q về tội:Tàng trữ lưu hành tiền giả, theokhoản 2 Điều 180 Bộ luật Hình sự.

- Tại phiên tòa, bị cáoTrịnh Văn L đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã nêu: Bị cáo đã 02 lần cùng vợ là Tô Thị L1 đem tiền Việt Nam đồng thật sang Trung Quốc đổi lấy tiền Việt Nam đồng giả cho Dương Văn B để hưởng tiền lời, cả hai lần Tô Thị L1 đều là người trực tiếp trao đổi với B còn L chỉ đi theo L1 để vận chuyển, L không biết B đưa cho L1 bao nhiêu tiền thật và L1 đã đổi được bao nhiêu tiền giả, tiền công L cũng không biết được bao nhiêu do L1 là người quản lý chi tiêu trong gia đình.

- Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo về tội danh, điều luật áp dụng như nội dung bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 2 Điều 180; điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trịnh Văn L từ 03 đến 05 năm tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Bị cáo nhận tội và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, lời khai của bị cáo, lời khai của người tham gia tố tụng khác có trong hồ sơ vụ án;

XÉT THẤY:

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, đã thể hiện:Vào cuối năm 1996 đầu năm 1997 Trịnh Văn L đã hai lần cùng vợ là Tô Thị L1 mang tiền Việt Nam đồng (tiền thật) sang Trung Quốc đổi lấy tiền Việt Nam đồng (tiền giả). Tô Thị L1 là người trực tiếp trao đổi với Dương Văn B và Nguyễn Thị D về việc đổi tiền giả, L1 đã trực tiếp đi đổi tiền giả ở chợ ÁĐ, Trung Quốc, còn Trịnh Văn L là người đi cùng giúp L1 đem tiền giả về Việt Nam để L1 giao cho Dương Văn B mang đi tiêu thụ. Trịnh Văn L không biết số tiền giả Tô Thị L1 giao cho Dương Văn B và Nguyễn Thị D, nhưng bị cáo biết rõ hai túi ni lon mà Tô Thị L1 giấu dưới đáy thúng gạo để bị cáo gánh từ chợ ÁĐ, Trung Quốc về giao cho Dương Văn B là tiền giả.

Lời khai nhận hành vi phạm tội của bị cáo phù hợp với kết quả điều tra, được chứng minh bằng các tài liệu, chứng cứ: Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 13 giờ 30 phút ngày 13/02/1997, đối với Thào A S; Biên bản bắt người phạm tội quả tang lập hồi 16 giờ 45 phút ngày 13/02/1997 đối với Sa Văn Đ, và vật chứng đã thu giữ là 16.380.000đồng tiền giả. Tại kết luận giám định số 205 ngày 05/7/1997 của Tổ chức giám định kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Sơn La kết luận: "*619 tờ giấy bạc mệnh giá 20.000VNĐ và 80 tờ giấy bạc mệnh giá 50.000VNĐ không phải là giấy bạc do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam phát hành"*.

Lời khai nhận tội của bị cáo Trịnh Văn L phù hợp với lời khai của Dương Văn B và Tô Thị L1 về thời gian, địa điểm, diễn biến hành vi mua bán, trao đổi tiền giả; phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do đó, bị cáo phải chịu trách nhiệm về về số tiền giả mà Tô Thị L1 đổi cho Dương Văn B để B đem đi tiêu thụ và đã bị cơ quan điều tra thu giữ là 16.380.000 đồng.

Với những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận hành vi của Trịnh Văn L (Đinh Văn Q) phạm tội Tàng trữ, lưu hành tiền giả, tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 180 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết định khung hình phạt: Bị cáo Trịnh Văn L có hành vi tàng trữ lưu hành 16.380.000 đồng tiền giả, đã vi phạm tình tiết định khung hình phạt "*Phạm tội trong trường hợp nghiêm trọng"*có mức hình phạt tù từ năm năm đến mười hai năm, quy định tại khoản 2 Điều 180 Bộ luật hình sự.

Xét hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trật tự quản lý kinh tế của Nhà nước về phát hành và lưu hành tiền tệ, gây rối loạn thị trường, ảnh hưởng trực đến đời sống của nhân dân, do đó cần xử lý nghiêm.

Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:

Bị cáo Trịnh Văn L không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự; trong vụ án bị cáo tham gia với vai trò đồng phạm giúp sức cho Tô Thị L1 và Dương Văn B, nên được xem xét áp dụng Điều 53 Bộ luật hình sự khi lượng hình phạt. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là ông Trịnh Văn SL được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến chống Mỹ cứu nước hạng nhất, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại: Điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015, nên cần áp dụng Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội và khoản 3 Điều 7 Bộ luật Hình sự năm 2015 giảm một phần hình phạt cho bị cáo. Xét bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, tham gia thực hiện hành vi phạm tội với vai trò đồng phạm giúp sức, do đó cần xem xét xử phạt bị cáo mức hình phạt mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị là phù hợp với mức độ và vai trò của bị cáo trong vụ án.

Về hình phạt bổ sung là phạt tiền, theo quy định tại khoản 4 Điều 180 Bộ luật Hình sự: Căn cứ kết quả điều tra và được thẩm tra tại phiên tòa xác định điều kiện, hoàn cảnh kinh tế của bị cáo khó khăn, không có khả năng thi hành án, nên không áp dụng.

Về vật chứng: Đối với số tiền giả 16.380.000 đồng đã được giải quyết tại bản án số 23/1998/HSST ngày 06/3/1998 của Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La nên không đề cập trong vụ án này.

Bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vìcác lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáoTrịnh Văn L, tên gọi khác Đinh Văn Q phạm tội:Tàng trữ lưu hành tiền giả.

1/ Áp dụngkhoản 2 Điều 180, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo Trịnh Văn L (tên gọi khác: Đinh Văn Q) 03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ bị bắt (ngày 27/3/2017).

Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

2/*Về án phí:*Bị cáo Trịnh Văn L phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

3/ *Về quyền kháng cáo đối với Bản án*: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/9/2017).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh;
- Công an tỉnh Sơn La;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Bị cáo;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- Lưu HS-AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đinh Huy Hiệp

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Sơn La, ngày 05 tháng 9năm 2017

BIÊN BẢN NGHỊ ÁN

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đinh Huy Hiệp.

Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Bùi Thị Đào.

2. Bà Lèo Thị Chan.

Căn cứ vào điều 199 và điều 222 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vào hồi 9 giờ 30 ngày 05/9/2017 tại phòng nghị án, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã tiến hành nghị án vụ án hình sự đối với bị cáo Trịnh Văn Lẩn (tên gọi khác: Đinh Văn Quý) bị Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La truy tố về tội tàng trữ, lưu hành tiền giả, theo khoản 2 Điều 180 Bộ luật Hình sự.

Căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thảo luận về những vấn đề phải giải quyết trong vụ án như sau:

1. Về tội danh:

Hội đồng xét xử nhất trí với tội danh, điều luậtViện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La đã truy tố đối với bị cáo Trịnh Văn Lẩn: Tội Tàng trữ lưu hành tiền giả, theo khoản 2 Điều 180Bộ luật Hình sự.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

2. Về Điều luật áp dụng:

Áp dụngkhoản 2 Điều 180, điểm p khoản 1 Điều 46, Điều 53 Bộ luật Hình sự năm 1999; điểm b khoản 1 Điều 2 Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017; khoản 3 Điều 7 và điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

3. Về mức hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trịnh Văn Lẩn (Đinh Văn Quý)03 (ba) năm tù. Thời hạn tù tính từ bị bắt (ngày 27/3/2017).

- Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

4. Về án phí:Bị cáoTrịnh Văn Lẩn phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm.

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

5/ ***Về quyền kháng cáo đối với Bản án*****:** Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (05/9/2017).

Kết quả biểu quyết: 3/3 nhất trí.

Biên bản lập xong đã được thông qua các thành viên Hội đồng xét xử, nhất trí cùng ký tên dưới đây.

Các Hội thẩm nhân dân | **Thẩm phán**
Chủ tọa phiên tòa